TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ PHÚC YÊN** **TỈNH VĨNH PHÚC** Bản án số: 95/2023/HS-ST Ngày 30-10-2023	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHÚC YÊN, TỈNH VĨNH PHÚC

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

- *Thẩm phán- Chủ tọa phiên toà*: Ông Hoàng Minh Tuấn

- *Các Hội thẩm nhân dân*: 1/ Ông Nguyễn Xuân T

2/ Ông Đường Ngọc Đại

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Nguyễn Phương Nhật Mai - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc tham gia phiên toà***: Ông Nguyễn Hải Đăng- Kiểm sát viên

Ngày 30 tháng 10 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 89/2023/TLST - HS ngày 03 tháng 10 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 94/2023/QĐXXST - HS ngày 02 tháng 10 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Hoàng Văn T (tên gọi khác không), sinh ngày 01 tháng 02 năm 1962; nơi cư trú: thôn C, xã C, thành phố P, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 7/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không quốc tịch: Việt Nam; Đảng, đoàn thể: không; con cụ Hoàng Văn L và cụ Nguyễn Thị B; có vợ là bà Dương Thị M và 02 con; tiền án, tiền sự: không.

Về nhân thân: Năm 1988 bị Công an xã Cao Minh xử phạt hành chính (mức phạt: cảnh cáo) về hành vi Trộm cắp tài sản của Công dân; tại bản án số 73/HSST ngày 23/12/1992 của TAND huyện Mê Linh xử phạt Hoàng Văn T 18 tháng tù về tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có", chấp hành xong hình phạt tù ngày 22/12/1993, đã chấp hành xong toàn bộ bản án. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 09/7/2023 đến nay (có mặt).

2. Nguyễn Văn T (tên gọi khác không), sinh ngày 23 tháng 11 năm 1969; nơi cư trú: thôn X II, xã C, thành phố P, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 7/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; Đảng, đoàn thể: không; con ông Nguyễn Văn C và bà Nguyễn Thị C; có vợ là chị Nguyễn Thị M SN 1975 và có 03 con; tiền án, tiền sự: không.

Về nhân thân: Tại Quyết định số 12/QĐ – XPHC ngày 03/3/2014 của Công an thị xã Phúc Yên (nay là Công an thành phố Phúc Yên) xử phạt 1.500.000đ về hành vi Đánh bạc, ngày 04/3/2014 đã nộp xong tiền phạt. Bị cáo tại ngoại (có mặt).

3. Đoàn Giang H (tên gọi khác không), sinh ngày 05 tháng 7 năm 1977; nơi cư trú: Tổ 6, phường X, thành phố P, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; Đảng, đoàn thể: không; con ông Đoàn Ngọc C và bà Vũ Thị Ht, sinh năm:1946; có vợ là Nguyễn Thị M, sinh năm: 1987; con: không; Tiền án, tiền sự: không. Bị cáo tại ngoại (có mặt).

4. Bùi Vĩnh P (tên gọi khác không), sinh ngày 15 tháng 8 năm 1957; nơi cư trú: thôn C, xã C, thành phố P tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: 10/10; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; Đảng, đoàn thể: không; con cụ Bùi Văn D và cụ Đinh Thị H, sinh năm: 1932; có vợ là bà Đỗ Thúy Đ, sinh năm: 1958; và có 04 con; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo tại ngoại (có mặt).

5. Nguyễn Hữu K (tên gọi khác không), sinh ngày 06 tháng 12 năm 1967; nơi cư trú: thôn T, xã T, B, Vĩnh Phúc; Lao động tự do; trình độ văn hóa: 7/10; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; Đảng, đoàn thể: không; con cụ Nguyễn Hữu K và cụ Nguyễn Thị B; có vợ là bà Nguyễn Thị T và có 03 con; Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo tại ngoại (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ ngày 09 tháng 7 năm 2023, Hoàng Văn T gọi điện cho Nguyễn Hữu K, Bùi Vĩnh P để rủ K và P đến nhà T đánh bạc. Khi K đến nhà T thì cùng thời điểm đó, Đoàn Giang H và Nguyễn Văn T cũng đến, P là người đến sau. Lúc này, T nói "Đánh bài đi để tao đi mua bài" các bị cáo đồng ý nên T đi mua 01 bộ bài tú lơ khơ, sau đó trải chiếu ra giữa nền nhà để K, P, H, T ngồi đánh bạc. Khi đánh bạc, K, P, H, T thống nhất đánh bạc bằng hình thức chơi phỏm với mức tiền cá cược trong 01 ván là: người về nhì phải trả 10.000đ, người về thứ ba phải trả 20.000đ, người về thứ tư phải trả 30.000đ, người bị cháy phải trả 40.000đ cho người về thứ nhất; nếu có người ù thì 03 người còn lại phải trả cho người ù 50.000đ và người ù bỏ ra 10.000đ để trả tiền hồ cho T.

Khoảng 11h00 phút cùng ngày, anh Phạm Thanh N, sinh năm 1986; địa chỉ: xã M, huyện S, thành phố Hà Nội – là người quen của T đến nhà T chơi. Anh N thấy trong nhà T có 04 người đang ngồi đánh bạc dưới hình thức đánh phỏm ăn tiền nên anh N ra bàn ngồi uống nước với T mà không tham gia đánh bạc cùng các bị cáo.

Vào hồi 11h30 phút, trong khi Nguyễn Văn T, Đoàn Giang H, Bùi Vĩnh P, Nguyễn Hữu K đang đánh bạc thì bị Công an xã Cao Minh phát hiện, bắt quả tang và thu giữ toàn bộ vật chứng, cụ thể: Thu tại chiếu bạc tổng số tiền 8.945.000 đồng, 01 chiếu nhựa, 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân. Thu giữ của bị cáo T 01 điện

thoại di dộng nhãn hiệu SamSung Galaxy A03; 01 chiếc xe đạp điện; thu giữ của T 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 và số tiền 3.040.000 đồng; thu giữ của H 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 và số tiền 3.055.000 đồng; thu giữ của P 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A53 và số tiền 1.800.000 đồng; thu giữ của K 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S, 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu sơn Đỏ đen, gắn BKS: 88K2 – 0632 và 980.000 đồng.

Khi tham gia đánh bạc T có 3.350.000đ; H có 2.695.000đ; Phúc có 1.800.000đ; K có 1.100.000đ; thu tại chiếu bạc số tiền 70.000đ – số tiền này T được hưởng khi các bị cáo kết thúc hành vi đánh bạc ăn tiền. Các bị cáo đều khai nhận đã và sẽ sử dụng hết số tiền mang theo vào mục đích đánh bạc. Như vậy tổng số tiền các bị cáo dùng vào việc đánh bạc là 8.945.000 đồng.

Tại cơ quan điều tra, bị cáo Hoàng Văn T cùng các bị cáo khác đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Tại Cáo trạng số: 94/CT - VKSPY ngày 02 tháng 10 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc đã truy tố bị cáo Hoàng Văn T, Nguyễn Văn T, Đoàn Giang H, Bùi Vĩnh P, Nguyễn Hữu K về tội "Đánh bạc" theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phúc Yên phát biểu luận tội giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo. Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Hoàng Văn T, xử phạt bị cáo T từ 11 tháng đến 12 tháng tù. Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51 và khoản 1,2,5 Điều 65 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Văn T, Đoàn Giang H, Bùi Vĩnh P và Nguyễn Hữu K. Ngoài ra, bị cáo P và bị cáo K còn được áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo: Nguyễn Văn T từ 10 tháng đến 11 tháng tù cho hưởng án treo; Đoàn Giang H từ 07 tháng đến 08 tháng tù cho hưởng án treo; các bị cáo Bùi Vĩnh P và Nguyễn Hữu K mỗi bị cáo từ 06 tháng đến 07 tháng tù cho hưởng án treo.

Đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo Nguyễn Văn T, Đoàn Giang H và Nguyễn Hữu K. Ngoài ra, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phúc Yên còn đề nghị về xử lý vật chứng và án phí đối với các bị cáo theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Phúc Yên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phúc Yên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy

định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội của các bị cáo:

Khoảng 11h30 phút ngày 09 tháng 7 năm 2023, tại nhà của Hoàng Văn T ở thôn C, xã C, thành phố P, tỉnh Vĩnh P, các bị cáo gồm: Nguyễn Văn T, Đoàn Giang H, Bùi Vĩnh P và Nguyễn Hữu K đã sử dụng số tiền 8.945.000đ vào mục đích đánh bạc bằng hình thức đánh phỏm ăn tiền thì bị Công an xã Cao Minh phát hiện, bắt quả tang và thu giữ toàn bộ vật chứng có liên quan. Hoàng Văn T không trực tiếp đánh bạc ăn tiền nhưng là người người chứa chấp, khởi sướng, chuẩn bị công cụ phương tiện cho 04 bị cáo khác đánh bạc.

[3]. Xét lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó có đủ cơ sở khẳng định bị cáo Hoàng Văn T, Nguyễn Văn T, Đoàn Giang H, Bùi Vĩnh P và Nguyễn Hữu K về tội: "Đánh bạc" theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015 quy định:

"1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000đ đến dưới 50.000.000đ…… thì bị phạt tiền từ 20.000.000đ đến 100.000.000đ, phạt cải tạo không giam giữ đến 3 năm hoặc phạt tù từ 6 tháng đến 3 năm".

[4]. Xét hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự công cộng, làm mất trật tự trị an và an toàn xã hội, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh tại địa phương. Hành vi đánh bạc của các bị cáo là một tệ nạn xã hội là nguyên nhân dẫn đến các hậu quả xã hội khác. Do đó cần xử phạt nghiêm với mức hình phạt tương xứng với vai trò của từng bị cáo nhằm đấu tranh ngăn chặn tệ nạn cờ bạc trong xã hội, giữ gìn trật tự công cộng, bảo vệ tính mạng, sức khoẻ, tài sản của công dân; giáo dục, cải tạo các bị cáo và đấu tranh phòng chống tội phạm nói chung.

[5]. Trong vụ án này, bị cáo Hoàng Văn T đã có hành vi rủ rê các bị cáo khác và sử dụng địa điểm là nhà ở thuộc quyền sở hữu của mình để cho các bị cáo đánh bạc sát phạt nhau bằng hình thức "đánh phỏm" được thua bằng tiền. Bị cáo là người không trực tiếp tham gia đánh bạc cùng các bị cáo khác nhưng là người người chứa chấp, khởi sướng, chuẩn bị công cụ phương tiện cho các bị cáo khác đánh bạc với mục đích để thu tiền "hồ". Bị cáo là người có nhân thân xấu, đã từng bị xử phạt hành chính (mức phạt: cảnh cáo) về hành vi Trộm cắp tài sản của Công dân và bị xét xử 18 tháng tù về tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có", nhưng không lấy đó làm bài học tu dưỡng bản thân mà còn tiếp tục phạm tội. Do vậy, cần xử phạt nghiêm

áp dụng hình phạt tù có thời hạn tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo T nhằm giáo dục riêng bị cáo và phòng ngừa chung.

Khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử đã cân nhắc, xem xét đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ đối với bị cáo Hoàng Văn T, thấy rằng: Bị cáo đã từng tham gia Quân đội từ năm 1985 đến năm 1988; sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Do vậy, bị cáo Hoàng Văn T được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6]. Đối với bị cáo Nguyễn Văn T là đồng phạm cùng với các bị cáo khác trực tiếp tham gia đánh bạc, khi tham gia chơi bị cáo có 3.350.000đ dùng vào việc đánh bạc. Do vậy, cần xử phạt nghiêm, áp dụng hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo mới có tác dụng răn đe bị cáo và phòng ngừa chung. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử đã cân nhắc, xem xét đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, hậu quả xảy ra và nhân thân của bị cáo Nguyễn Văn T, thấy rằng: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự; lần đầu phạm tội và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, số tiền bị cáo dùng đánh bạc không lớn. Do vậy, bị cáo Nguyễn Văn T được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xét thấy, chỉ cần áp dụng hình phạt tù cho hưởng án treo cũng đủ để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người lương thiện.

[7]. Đối với bị cáo Đoàn Giang H là đồng phạm cùng với các bị cáo khác trực tiếp tham gia đánh bạc, khi chơi bị cáo có số tiền dùng vào việc đánh bạc là 2.695.000đ. Khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử đã cân nhắc, xem xét nhân thân của bị cáo, thấy rằng: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo Đoàn Giang H có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự; đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, số tiền đánh bạc không lớn. Do vậy, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xét thấy, chỉ cần áp dụng hình phạt tù cho hưởng án treo đối với bị cáo cũng đủ để cải tạo bị cáo thành người có ý thức chấp hành pháp luật. Xét thấy, chỉ cần áp dụng hình phạt tù cho hưởng án treo cũng đủ để cải tạo giáo dục bị cáo trở thành người có ý thức chấp hành pháp luật.

[8]. Đối với các bị cáo Bùi Vĩnh P và Nguyễn Hữu K là đồng phạm cùng các bị cáo khác trực tiếp tham gia đánh bạc. Khi tham gia đánh bạc bị cáo P có 1.800.000đ, bị cáo K có 1.100.000đ nên cần xử phạt bị cáo tương xứng với hành vi phạm tội nhằm giáo dục riêng và phòng ngừa chung. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử đã xem xét đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của bị cáo, thấy rằng: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo Bùi Vĩnh P và Nguyễn Hữu K có nhân thân tốt; chưa có tiền án, tiền sự; đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; số tiền các bị cáo dùng vào việc đánh

bạc nhỏ, các bị cáo đều phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo P và bị cáo K đều đã từng tham gia Quân đội. Do vậy, bị cáo Bùi Vĩnh P và Nguyễn Hữu K được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xét thấy, chỉ cần áp dụng hình phạt tù cho hưởng án treo đối với các bị cáo là phù hợp.

[9]. Về hình phạt bổ sung: Theo khoản 3 Điều 321 Bộ luật Hình sự quy định "*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000đ đến 50.000.000đ*". Do vậy, cần áp dụng hình phạt bổ sung, phạt các bị cáo Nguyễn Văn T, Đoàn Giang H và Nguyễn Hữu K mỗi bị cáo 10.000.000đ sung ngân sách nhà nước là phù hợp. Đối với bị cáo Hoàng Văn T và bị cáo Bùi Vĩnh P là người cao tuổi, không có nghề nghiệp nên không có thu nhập, sống phụ thuộc vào các con và các bị cáo có đơn xin miễn hình phạt bổ sung là hình phạt tiền nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo là phù hợp.

[10]. Về xử lý vật chứng: Cần áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Tịch thu sung ngân sách nhà nước 8.945000đ là tiền các bị cáo dùng vào việc đánh bạc. Tịch thu bán sung công quỹ nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu SamSung Galaxy A03, màu đen; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S, màu trắng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A53, màu xanh là những chiếc điện thoại các bị cáo sử dụng để gọi điện rủ nhau đánh bạc. Tịch thu, tiêu hủy 01 chiếu nhựa, 01 bộ bài Tú lơ khơ 52 quân là công cụ, phương tiện các bị cáo dùng vào việc phạm tội.

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn T 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105; trả lại cho bị cáo Đoàn Giang H 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105; trả lại cho bị cáo Nguyễn Hữu K 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave; trả lại cho bị cáo Hoàng Văn T 01 chiếc xe đạp điện như biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 27/10/2013 giữa Công an thành phố Phúc Yên với Chi cục thi hành án dân sự thành phố Phúc Yên vì không liên quan trực tiếp đến tội phạm nhưng cần tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

[11]. Về án phí: Các bị cáo Nguyễn Văn T, Đoàn Giang H và Nguyễn Hữu K mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí Hình sự sơ thẩm. Bị cáo Hoàng Văn T, Bùi Vĩnh P là người cao tuổi và có đơn xin miễn án phí nên không phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1/ Tuyên bố: Các bị cáo Hoàng Văn T, Nguyễn Văn T, Đoàn Giang H, Bùi Vĩnh P và Nguyễn Hữu K phạm tội: "Đánh bạc".

2/ Áp dụng: Khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Hoàng Văn T. Xử phạt bị cáo Hoàng Văn T 09 (chín) tháng tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 09 tháng 7 năm 2023.

3/ Áp dụng: Khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51 và khoản 1,2,5 Điều 65 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Văn T. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 08 (tám) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 01 (một) năm 04 (bốn) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

4/ Áp dụng: khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51 và khoản 1,2,5 Điều 65 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Đoàn Giang H. Xử phạt bị cáo Đoàn Giang H 07 (bảy) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 01 (một) năm 02 (hai) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

5/ Áp dụng: khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51 và khoản 1, 2,5 Điều 65 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Bùi Vĩnh P và Nguyễn Hữu K.

- Xử phạt bị cáo Bùi Vĩnh P 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo. Thời thử thách 01 (một) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu K 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo. Thời thử thách 01 (một) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

6/ Giao các bị cáo Nguyễn Văn T, Bùi Vĩnh P cho Uỷ ban nhân dân xã Cao Minh, thành phố Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc; giao bị cáo Đoàn Giang H cho Uỷ ban nhân dân phường X, thành phố P, tỉnh Vĩnh Phúc; giao bị cáo Nguyễn Hữu K cho Uỷ ban nhân dân xã T, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp các bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 Luật Thi hành án hình sự năm 2019. Trong thời gian thử thách, nếu các bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì thực hiện theo quy định tại khoản 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự.

7/ Áp dụng khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự: Phạt bổ sung các bị cáo Nguyễn Văn T, Đoàn Giang H và Nguyễn Hữu K mỗi bị cáo 10.000.000đ sung ngân sách nhà nước.

08/ Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1, Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu sung ngân sách nhà nước 8.945000đ là tiền các bị cáo dùng vào việc đánh bạc. Tịch thu bán sung công quỹ nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu SamSung Galaxy A03, màu đen; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S, màu trắng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A53, màu xanh là những chiếc điện thoại các bị cáo sử dụng để gọi điện rủ nhau đánh bạc. Tịch thu, tiêu hủy 01 chiếu nhựa, 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân là công cụ, phương tiện các bị cáo dùng vào việc phạm tội. Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn T 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105, màu đen; trả lại cho bị cáo Đoàn Giang H 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105, màu xanh; trả lại cho bị cáo Nguyễn Hữu K 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu sơn đỏ đen, số khung: 12128Y021421; số máy: HC12E1021431, gắn BKS: 88K2 – 0632; trả lại cho bị cáo Hoàng Văn T 01 chiếc xe đạp điện như biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 27/10/2013

giữa Công an thành phố Phúc Yên với Chi cục thi hành án dân sự thành phố Phúc Yên nhưng cần tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

9/ Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: bị cáo Nguyễn Văn T, Đoàn Giang H và Nguyễn Văn K mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí Hình sự sơ thẩm; bị cáo Hoàng Văn T và Bùi Vĩnh P không phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án, thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

***Nơi nhận*:**
- VKSND thành phố Phúc Yên;
- Cơ quan THAHS thành phố Phúc Yên;
- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- Sở tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
- Trại Tạm Giam- CA tỉnh Vĩnh Phúc;
- UBND nơi các b/c cư trú;
- Các bị cáo;
- Lưu HS + THAHS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Minh Tuấn